

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST

Ngày: 29/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Thẩm phán: Ông Trần Văn Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kỹ.
2. Ông Đinh Minh Hải.
3. Ông Ngô Bá Tiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXXST-HS ngày 15/07/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố V, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; vợ là Vương Thị H, sinh năm 1991 (đã ly hôn tháng 5/2020); có 01 con sinh năm 2014; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 15 ngày 20/02/2009, Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 28/01/2010, đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Tại bản án số 24 ngày 22/7/2010, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1,

Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 26/6/2011 đã chấp hành xong hình phạt chính và án phí hình sự sơ thẩm, còn phần bồi thường dân sự chưa thi hành. Xác nhận bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo T:* Ông Trần Hoàng Hùng Cường – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đức Thịnh – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vương Thị H, sinh năm 1991; trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. Anh Vương Văn T, sinh năm 1988; trú tại: thôn NT, xã NT, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Long V, sinh năm 2002; trú tại: Thôn CH, xã TC, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1998; trú tại: Thôn LTN, thị trấn H, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 17/12/2020, tại phố H, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Tổ công tác công an huyện T tiến hành kiểm tra quán Karaoke Bảo An thuộc phố H, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh phát hiện trước cửa quán Karaoke Bảo An có một xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO màu đỏ biển kiểm soát 98A – 203.92 đang dừng đỗ, trong xe có hai thanh niên. Đi cùng hai thanh niên là một thanh niên đã di chuyển tới khu vực quầy Tầng 1 của quán Karaoke Bảo An. Tiến hành kiểm tra 3 thanh niên này khai nhận tên là: Nguyễn Đình Ch, Bùi Văn T, Nguyễn Ngọc T, qua kiểm tra người không phát hiện và thu giữ đồ vật gì. Lực lượng Công an tiếp tục yêu cầu kiểm tra chiếc xe ô tô BKS 98A-203.92, yêu cầu T mở cửa xe để kiểm tra thì T cố tình không mở. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, sau nhiều lần vận động T đã mở xe để cơ quan Công an kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Kia Serato BKS 98A-203.98 phát hiện và thu giữ:

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng lắp sim số 0985.041.586;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 màu đen được lắp 02 sim gồm: sim 1 có số 0975.607.333 và sim 2 có số 0865.541.895;

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO màu đỏ, BKS 98A-203.92;

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 7012334 cấp ngày 19/10/2018;

- 01 (một) giấy phép lái xe số 010121214550 mang tên Nguyễn Ngọc T do Sở giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 28/11/2017;

- Số tiền 3.570.000 đồng (Ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng);

- Tại cốp sau xe ô tô thu giữ 53 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu đỏ và 65 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh;

- Tại hộc cánh cửa phía sau bên phải xe ô tô có 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000 đồng (hai nghìn đồng) có số Seri Bs 3574063, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng. T khai nhận chất bột màu trắng trên là ma túy đá. Lực lượng Công an gấp tờ tiền này lại và cho vào túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ.

- Trên nắp táp lô phía sau và dưới kính chắn gió phía sau xe ô tô thu giữ 01 (một) gói tựa đầu bằng da màu đen có kích thước 25x35 cm, mở ra bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng có viền kẻ màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng. T khai nhận chất tinh thể màu trắng bên trong hai túi nilon trên là ma túy đá, toàn bộ số ma túy lực lượng Công an thu giữ trên xe ô tô BKS 98A-203.92 là của T do T mua của một người đàn ông T không biết tên tuổi, địa chỉ ở M, Thanh Hóa.

Lực lượng công an đã tiến hành cho ba túi nilon này vào trong 01 hộp Carton màu đen được bọc bằng giấy màu trắng, niêm phong theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, qua khám xét không phát hiện và thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số: 24/KLGDMT - PC 09 ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh, Kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) hộp Carton gửi giám định có khối lượng là 0,0197 gam; là ma túy; Loại ma túy: Ketamine;

- Chất bột tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) hộp Carton gửi giám định có khối lượng 173,8053 gam; là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSBN-P1 ngày 10/05/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Ngọc T khai: Do có nhu cầu mua ma túy đá về sử dụng và thông qua một người bạn tên là D ở huyện M, tỉnh Thanh Hóa (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) giới thiệu chỗ bán ma túy. Khoảng đầu tháng 12/2020, T một mình đi xe khách đến huyện M, tỉnh Thanh Hóa rồi đi vào một ngôi nhà ở dọc đường theo sự chỉ dẫn của D. Tại đây, T đã mua 02 túi ma túy đá của một người đàn ông không quen biết với số tiền 40.000.000 đồng. Sau đó, T đi xe khách về nhà và cất giấu 02 túi ma túy mua được ở trong vườn nhà mình nhưng không nói cho ai biết. Đến ngày 15/12/2020, T đi xe ô tô khách đến nhà chị Vương Thị H, sinh năm 1991, ở phòng 007 – K1, Tòa nhà Thekpart, khu đô thị V, phường PL, quận H, thành phố Hà Nội. Tại đây, T có bảo chị H cho T mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, BKS 98A-203.92 để đi lại và ngày 18/12/2020 đón con trai tên là Nguyễn Ngọc K sinh năm 2014 đến nhà chị H chơi, chị H đồng ý. Sau khi mượn được xe, T điều khiển chiếc xe của chị H đi về nhà rồi lấy 02 túi ma túy mua được cất giấu vào chiếc gối tựa đầu trên xe để trên nắp lô phía sau xe ô tô BKS 98A-203.92 để nhằm mục đích sử dụng dần. Sau đó, T đi xe ô tô xuống thành phố HD chơi với người bạn tên là L (không rõ địa chỉ). Tại đây, T có mua 200.000 đồng ma túy ke của một người không quen biết rồi sử dụng một phần, số ma túy ke còn lại T lấy tờ tiền mệnh giá 2000 đồng gói lại và cất vào trong hộc cánh cửa phía sau bên phải xe ô tô.

Đến khoảng 22 giờ ngày 16/12/2020 Nguyễn Đình Chung, sinh năm 1995 đã gọi điện rủ T đi hát Karaoke, T đồng ý rồi đi xe ô tô BKS 98A-203.92 đón Ch và đi đón Bùi Văn T sinh năm 1985 ở khu 5, phường ĐP, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh là bạn của Ch. Sau đó, T chở Ch và T đi đến quán Karaoke Bảo An ở thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Khi đến nơi, Ch xuống xe đi lên phòng 6, tầng 2 gặp và hát cùng một người bạn tên Tr còn T và T ngồi lại trong xe ô tô chờ Ch thuê phòng hát. Đến khoảng 0 giờ 10 phút ngày 17/12/2020, khi Ch đang đứng tại quầy lễ tân quán Karaoke Bảo An còn T và T ngồi trong xe thì bị lực lượng công an kiểm tra, thu giữ và lập biên bản theo quy định của pháp luật. Quá trình điều, tra truy tố, cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato mang BKS 98A-203.92, quá trình điều tra xác minh là của anh Vương Văn T cho em gái của anh T là chị Vương Thị H mượn. Chị H lại giao chiếc xe cho bị cáo T để đi đón con. Anh T

không biết việc chị H cho bị cáo T mượn xe, chị H cũng không biết việc T cất giấu ma túy trên xe ô tô, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh T.

Chị Vương Thị H trình bày: Về chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, BKS 98A-203.92 là của anh trai H là anh Vương Văn T. Ngày 13/12/2020, chị H có hỏi mượn xe của anh T mang BKS 98A-203.92 để đi đón con trai. Đến ngày 15/12/2020, H có nhắn tin cho bị cáo Nguyễn Ngọc T, bảo T lên Hà Nội và điều khiển xe ô tô BKS 98A-203.92 về LG, Bắc Giang để đón con. Khoảng chiều ngày 15/12/2020 thì T có mặt tại Hà Nội, H có đưa chìa khóa xe ô tô và Giấy đăng kiểm xe ô tô BKS 98A-203.92 cho T và bảo T chiều ngày 18/12/2020 đón cháu K lên Hà Nội. Sau đó thì chị H có gọi điện cho bị cáo T nhiều lần nhưng không liên lạc được. Sau khi liên lạc với bố mẹ đẻ của T thì được biết T điều khiển xe ô tô BKS 98A-203.92 và có chứa ma túy trên xe vào tối ngày 16/12/2020. Về chiếc xe ô tô của anh trai chị H là anh T, do anh T đã nhận lại xe nên chị H không có yêu cầu gì thêm. Đối với 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 7012334 cấp ngày 19/10/2018 là của chị H, chị không có yêu cầu nhận lại.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vương Văn T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình điều tra anh T trình bày: Ngày 13/12/2020, anh T có cho chị H mượn chiếc xe ô tô BKS 98A-203.92. Sau đó H cho chồng cũ là bị cáo Nguyễn Ngọc T mượn đi xe đi đón con. Đến ngày 17/12/2020 thì H có thông báo cho anh T về việc xe bị giữ tại Công an huyện T. Anh T chỉ cho chị H mượn xe chứ không cho bị cáo T mượn xe, cũng không biết việc chị H cho T mượn chiếc xe ô tô của mình. Anh T đã nhận lại chiếc xe ô tô BKS 98A-203.92 nên anh không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố; sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 19 năm tù đến 20 năm tù. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ gói da màu đen (loại gói tựa đầu) kích thước 25x35 cm; 53 (năm mươi ba) túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ; 65 (sau mươi năm) túi nilon màu trắng có viền kẻ màu

xanh; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 7012334 cấp ngày 19/10/2018, là những đồ vật không có giá trị sử dụng và liên quan đến hành vi phạm tội; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 màu đen kèm 02 sim đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng kèm 01 sim đã qua sử dụng, 01 giấy phép lái xe số 010121214550 mang tên Nguyễn Ngọc T, Số tiền 3.570.000 đồng (Ba triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: Về tội danh, nhất trí với luận tội của đại diện VKS. Tuy nhiên mức án từ 19 năm tù đến 20 năm tù mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra là quá cáo. Bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, ông nội bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức hình phạt dưới mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo T đồng ý với quan điểm của luật sư bào chữa, không bổ sung gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Không ai ý kiến gì tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở, lời khai của người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ 15 phút ngày 17/12/2020, tại thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, lực lượng công an đã phát hiện và bắt giữ Nguyễn Ngọc T có hành vi cất giấu 173,825 gam ma túy trong xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS 98A-203.92 để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, trong đó 0,0197 gam là ma túy Ketamine và 173,8053 gam là ma túy Methamphetamine. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015, có đủ căn cứ để xét xử Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Theo quy định tại điều 73 Bộ luật hình sự bị cáo phạm tội lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, ông nội bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, khối lượng ma túy bị cáo mua bán là đặc biệt lớn, vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với những người bán ma túy cho T, do T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của những người này ở đâu nên chưa có cơ sở để điều tra xác minh. Khi nào cơ quan điều tra làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp

Đối với Nguyễn Đình Ch và Bùi Văn T không biết việc T cất giấu ma túy trên xe ô tô BKS 98A-203.92 nên không xử lý là phù hợp

Đối với Nguyễn Văn T là người hỏi T để mua ma túy, nhưng hiện nay Tân không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được. Khi nào Cơ quan điều tra làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với việc T sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Bình đã ra Quyết định xử phạt hành chính, với hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp

Đối với Nguyễn Văn T là người nhắn tin hỏi xin ma túy ngựa của T, tuy nhiên đến nay Tiến không thừa nhận đã nhắn tin nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau

Đối với Nguyễn Văn H là người nhắn tin hỏi mua ma túy của T nhưng T không trả lời và cũng chưa bán cho Hải nên không xử lý là phù hợp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có tài sản riêng, nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ gói da màu đen (loại gói tựa đầu) kích thước 25x35 cm; 53 (năm mươi ba) túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ; 65 (sau mươi năm) túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 7012334 cấp ngày 19/10/2018 là những đồ vật không có giá trị sử dụng và liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T số vật chứng thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng kèm 01 sim đã qua sử dụng

+ 01 giấy phép lái xe số 010121214550 mang tên Nguyễn Ngọc T.

+ Số tiền 3.570.000 đồng (Ba triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn)

- Tịch thu sung ngân sách: 01 điện thoại di động nokia loại 105 màu đen kèm 02 sim đã qua sử dụng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt: Nguyễn Ngọc T 19 (Mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, niêm phong còn nguyên vẹn. Một mặt ghi chữ “Kính gửi: Cơ quan CSĐT - CA huyện T. Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo số 24/KLGĐ – PC 09 ghi ngày 18/12/2020 của phòng PC09; 01 vỏ gói da màu đen (loại gói tựa đầu) kích thước 25x35 cm; 53 (năm mươi ba) túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ; 65 (sau mươi năm) túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh, 01 giấy chứng nhận kiểm định an

toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 7012334 cấp ngày 19/10/2018.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nokia loại 105 màu đen kèm 02 sim đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo T:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng kèm 01 sim đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe số 010121214550 mang tên Nguyễn Ngọc T

+ Số tiền 3.570.000 đồng (Ba triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn), tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 82/2021 ngày 10/03/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh (Phòng ma túy);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; Luật sư; đương sự;
- Lưu HS; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Tuấn